

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2021

Số:10251/BGTVT-TCCB

V/v hướng dẫn thực hiện tinh giản biên chế và xây dựng Đề án tinh giản biên chế đến năm 2025

Kính gửi:

- Các cơ quan tham mưu giúp việc Bộ trưởng;
- Văn phòng Ủy Ban An toàn giao thông Quốc gia;
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục trực thuộc Bộ;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ;
- Các doanh nghiệp trực thuộc Bộ.

Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW¹, Nghị quyết số 18-NQ/TW², Nghị quyết số 19-NQ/TW³; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP⁴, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP⁵, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP⁶ và Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC⁷; Thông tư số 31/2019/TT-BTC ngày 05/6/2019⁸ về chính sách tinh giản biên chế; Quyết định số 599/QĐ-BGTVT ngày 27/3/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT⁹, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện việc tinh giản biên chế đến năm 2025 như sau:

I. Phổ biến, tuyên truyền, quán triệt chính sách tinh giản biên chế

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp với cấp ủy, tổ chức công đoàn cùng cấp tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng

¹ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

² Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

³ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

⁴ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế

⁵ Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế

⁶ Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

⁷ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế

⁸ Thông tư số 31/2019/TT-BTC ngày 05/6/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế

⁹ Quyết định số 599/QĐ-BGTVT ngày 27/3/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Kế hoạch của Bộ GTVT thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và “về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”

chủ trương, chính sách tinh giản biên chế đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

II. Xây dựng đề án tinh giản biên chế đến năm 2025

1. Mục tiêu xây dựng Đề án: Các cơ quan, đơn vị xây dựng Đề án tinh giản biên chế đến năm 2025 để tiếp tục thực hiện mục tiêu “*Tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thu hút những người có đức, có tài vào hoạt động công vụ trong các cơ quan đảng, nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội, đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, tiết kiệm, giảm chi thường xuyên, cải cách chính sách tiền lương*”. Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp tiếp tục giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

2. Trình tự xây dựng đề án: thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014.

3. Nội dung đề án: thực hiện theo đề cương tại Phụ lục 1 kèm theo.

4. Thời gian trình đề án: trước ngày 15/10/2021.

III. Trình tự thực hiện tinh giản biên chế

1. Bước 1: xây dựng đề án tinh giản biên chế

- Các cơ quan, đơn vị xây dựng đề án tinh giản biên chế đến năm 2025 trình Bộ GTVT phê duyệt¹⁰.

- Thời gian trình: trước ngày 15/10/2021.

2. Bước 2: thẩm định, phê duyệt đề án

- Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định đề án tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị; tham mưu trình Bộ trưởng phê duyệt đề án.

- Thời gian thực hiện: trước ngày 30/11/2021.

3. Bước 3: lập danh sách và dự toán số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế

- Các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm kế hoạch theo quy định.

¹⁰ Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ trì, chỉ đạo thực hiện việc xây dựng đề án tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị mình. Tổng cục trưởng, Cục trưởng các Cục hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng đề án, thẩm định đề án do các đơn vị trực thuộc trình, tổng hợp thành đề án chung của Tổng cục, Cục trình Bộ Giao thông vận tải theo quy định

- Các cơ quan, đơn vị lập danh sách và dự toán số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế theo định kỳ 02 lần/năm (6 tháng/1 lần) trình Bộ GTVT phê duyệt. Trước ngày 30/9 năm trước liền kề và 30/4 hàng năm. Riêng đợt 1 năm 2022, gửi về Bộ sau khi Đề án được phê duyệt.

- Biểu mẫu: thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Thông tư số 31/2019/TT-BTC ngày 05/6/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có). Đồng thời kèm theo biểu mẫu giải trình làm rõ lý do tinh giản biên chế của từng đối tượng theo Phụ lục 2 kèm theo.

4. Bước 4: Phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế

- Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì phối hợp với Vụ Tài chính thẩm định danh sách và dự toán số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế; tham mưu trình Bộ trưởng phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế.

- Các cơ quan đơn vị thực hiện chi trả các chế độ, chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế theo quy định.

5. Bước 5: Kiểm tra, quyết toán

- Định kỳ 02 lần/năm, Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp kết quả thực hiện tinh giản biên chế gửi Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính để kiểm tra theo quy định.

- Bộ Nội vụ kiểm tra đối tượng tinh giản biên chế và có ý kiến gửi Bộ Tài chính để làm căn cứ kiểm tra, quyết toán kinh phí đã thực hiện tinh giản biên chế.

- Trên cơ sở ý kiến của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính kiểm tra về việc tính toán chế độ chính sách, kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của Bộ để xử lý kinh phí theo quy định.

6. Chế độ báo cáo

- Các cơ quan, đơn vị tổng hợp kết quả, đánh giá tình hình thực hiện tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị mình gửi Bộ GTVT (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước 05/01 hàng năm.

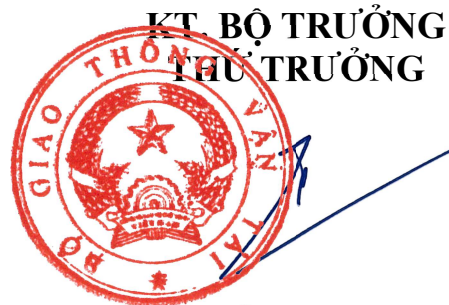
- Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp kết quả, đánh giá tình hình thực hiện tinh giản biên chế của Bộ, gửi Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính trước 15/02 hàng năm.

- Biểu mẫu: thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Thông tư số 31/2019/TT-BTC ngày

05/6/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có)./. *Hg*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB (Hg).



Nguyễn Xuân Sang



Các doanh nghiệp trực thuộc Bộ

1. Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc
2. Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam
3. Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam
4. Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy
5. Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải
6. Nhà Xuất bản giao thông vận tải



Phụ lục 1
(Kèm theo Công văn số 1025/VBGTVT-TCCB ngày 30 / 09/2021)

ĐỀ CƯƠNG
ĐỀ ÁN TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ
GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

Phần 1

Sự cần thiết và cơ sở pháp lý xây dựng đề án

- I. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý
 - 1. Khái quát đặc điểm tình hình đơn vị
 - 2. Sự cần thiết
 - 3. Cơ sở pháp lý
- II. Mục tiêu của đề án

Phần 2

Nội dung đề án

- I. Thực trạng tổ chức bộ máy và biên chế
- II. Đánh giá kết quả thực hiện Đề án tình giản biên chế giai đoạn 2015-2021
- III. Giải pháp
 - 1. Về tổ chức bộ máy (Rà soát chức năng, nhiệm vụ; sắp xếp tổ chức, bộ máy; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chuyển đổi đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần; đơn vị sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu,...)
 - 2. Về cơ chế tự chủ về tài chính (tự chủ tài chính, giảm chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước, giảm đơn vị chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước,..)
- IV. Lộ trình tình giản biên chế

Năm	Tổng số (người)	Trong đó:				
		Về hưu trước tuổi (người)	Chuyển sang làm việc tại các tổ chức không hưởng lương thường xuyên từ ngân sách Nhà nước (người)	Thôi việc ngay (người)	Thôi việc sau khi đi học nghề (người)	Thôi giữ chức lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm, bầu cử vào chức vụ khác có phụ cấp chức vụ lãnh đạo mới thấp hơn do sắp xếp tổ chức (người)
1	2 (=3+4+5+6+7)	3	4	5	6	7
2022						
2023						
2024						
2025						

Phần 3

Tổ chức thực hiện

- 1. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân
- 2. Tiến độ thực hiện./.
- 3. Kiến nghị, đề xuất



Phụ lục 2
(Kèm theo Công văn số 1025/BGTVT-TCCB ngày 30 / 09 / 2021)

Mẫu số 1

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
Cơ quan, đơn vị

DANH SÁCH TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ
6 thángnăm.....

TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Diễn giải chi tiết đối tượng tình giảm biên chế			Chính sách tình giảm biên chế	Thời điểm tình giảm biên chế (ngày, tháng, năm)	Tổng kinh phí để thực hiện chế độ (1000đ)
			Lý do tình giảm biên chế	Diễn giải	Tài liệu, hồ sơ kiểm chứng			
I	Khôi hành chính							
							
II	Khôi sự nghiệp							
							
III	Khôi doanh nghiệp							
							
IV	Các tổ chức hội							
							
	TỔNG CỘNG							

Ngày tháng năm
Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)